

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2023/DS-ST

Ngày 20 tháng 7 năm 2023

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Chuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Ông Bùi Thế Hanh

2, Ông Lê Thanh Miện

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc- Thư ký Tòa án.

- Đại diện VKSND huyện Hiệp Hòa: Ông Lê Đình Duy- Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 và ngày 20/7/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 28/2023/TLST-DS ngày 09/02/2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2023/QĐXXST-DS ngày 20/5/2023 giữa:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Tiến S, sinh năm 1963. Cư trú: Số nhà 261, đường TrC, tổ dân phố số 3, TT Th, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Ông Ngô Xuân C, sinh năm 1961. Cư trú: Số nhà 36, tổ dân phố số 1, TT Th, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Ngô Thị Ngh, sinh năm 1967. Cư trú: Số nhà 261, đường TrC, tổ dân phố số 3, TT Th, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

+ Bà Vũ Thị Ch (tên gọi khác là Vũ Thùy Ch), sinh năm 1967. Cư trú: Số nhà 36, tổ dân phố số 1, TT Th, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

(Ông S, ông C có mặt, bà Nghĩa và bà Ch vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa thì nguyên đơn là ông Nguyễn Tiến S trình bày: Giữa ông với ông Ngô Xuân C có quan hệ họ hàng, ông là em rể của ông C. Vợ chồng ông C bà Ch có vay của ông tổng số tiền cụ thể như sau: Ngày 12/9/2015, vay số tiền 330.000.000 đồng, ngày 30/9/2015 vay số tiền 520.000.000 đồng và ngày 7/4/2016 vay số tiền 50.000.000 đồng. Tổng cả ba lần vay là 900.000.000 đồng. Việc vay mượn tiền có lập thành văn bản, ông C trực tiếp viết giấy vay tiền, chỉ có ông C ký vào hợp đồng vay tiền. Ông C vay tiền để phát triển kinh tế gia đình. Các bên không thỏa thuận thời hạn vay. Các bên có thỏa thuận lãi suất 1%/tháng nhưng không ghi vào trong hợp đồng vay tiền. Theo ông C thì ông C đã thanh toán cho ông tổng số tiền 850.000.000 đồng. Đến nay ông yêu cầu ông Ngô Xuân C, bà Vũ Thị Ch phải trả cho ông và bà Ngô Thị Ngh tổng số cả tiền gốc và tiền lãi là 300.000.000 đồng.

* Bị đơn là ông Ngô Xuân C trình bày: Ông có vay của vợ chồng ông S bà Nghĩa làm nhiều lần với tổng số tiền 900.000.000 đồng. Ông là người viết giấy vay tiền. Ông vay tiền để phát triển kinh tế gia đình. Các bên có thỏa thuận tiền lãi với lãi suất 3%/tháng nhưng không ghi vào trong giấy vay tiền. Các bên không thỏa thuận về thời hạn vay. Đã nhiều lần ông trả nợ cho vợ chồng ông S, bà Nghĩa. Đến nay ông đã trả được cho ông S bà Nghĩa tổng số tiền 850.000.000 đồng. Nay ông S yêu cầu ông trả tổng số tiền cả gốc và lãi là 300.000.000 đồng thì ông đồng ý với yêu cầu của ông S.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Vũ Thuỳ Ch được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án làm việc, không có văn bản ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông S.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Ngô Thị Ngh trình bày: Bà là em gái của ông Ngô Xuân C. Ông C có vay tiền của vợ chồng bà như ông S trình bày là đúng. Do không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên ông S khởi kiện yêu cầu ông C bà Ch trả tiền gốc và tiền lãi thì bà hoàn toàn nhất trí, bà không có ý kiến gì khác.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 688 của Bộ luật dân sự. Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Buộc ông Ngô Xuân C và bà Vũ Thị Ch phải trả ông Nguyễn Tiến S và bà Ngô Thị Ngh tổng số tiền 300.000.000 đồng.

2. Về án phí:

+ Miễn án phí DSST cho ông Ngô Xuân C.

+ Bà Vũ Thùy Ch phải chịu 7.500.000 đồng án phí DSST.

+ Hoàn trả ông Nguyễn Tiến S số tiền tạm ứng án phí 12.190.000 đồng theo biên lai thu số 0012107 ngày 09/02/2023 của Ch cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]- Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Ngô Thị Ngh đề nghị giải quyết vắng mặt. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Vũ Thị Ch (Tên gọi khác là Vũ Thùy Ch) đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với bà Nghĩa và bà Ch.

[2]- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Tiến S yêu cầu ông Ngô Xuân C và bà Vũ Thị Ch trả khoản tiền vay cả gốc và lãi là 300.000.000 đồng thì thấy: Các bên có giao kết bằng văn bản, ghi rõ số lượng tiền vay nên xác định đây là hợp đồng vay tài sản (theo điều 463 của Bộ luật dân sự). Quan hệ giữa các bên là quan hệ dân sự giữa cá nhân với cá nhân, các bên đã không tự giải quyết được khi có tranh chấp phát sinh, nguyên đơn đã làm đơn khởi kiện theo thủ tục tố tụng dân sự, xác định đây là "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*". Bị đơn cư trú ở địa bàn huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 26; Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ông Nguyễn Tiến S yêu cầu ông C và bà Ch trả tổng số tiền gốc và lãi là 300.000.000 đồng thì thấy: Căn cứ lời trình bày của ông S, bà Nghĩa, ông C và tài liệu chứng cứ do các đương sự cung cấp thì xác định được ông C có vay tiền của ông S và bà Nghĩa làm nhiều lần, cụ thể: Ngày 12/9/2015 vay số tiền 330.000.000 đồng, ngày 30/9/2015 vay số tiền 520.000.000 đồng và ngày 7/4/2016 vay số tiền 50.000.000 đồng. Tổng cả ba lần vay là 900.000.000 đồng. Theo ông S thì các bên thỏa thuận mức lãi suất 1%/tháng, còn theo ông C thì lãi suất thỏa thuận 3%/tháng. Mặc dù không thống nhất được về mức lãi suất nhưng xác định được đây là khoản vay có lãi. Ông C đã thanh toán được cho ông S tổng số tiền 850.000.000 đồng. Nay ông S yêu cầu ông C và bà Ch trả cho vợ chồng ông tổng số tiền cả gốc và lãi là 300.000.000 đồng. Ông C đồng ý trả 300.000.000 đồng theo yêu cầu của ông S. Mặc dù chỉ có ông C ký giấy vay tiền nhưng mục đích ông C vay tiền là để phát triển kinh tế gia đình. Do vậy xác định đây là nghĩa vụ chung của ông C và bà Ch. Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông S, buộc ông C và bà Ch trả cho ông S và bà Nghĩa tổng số tiền 300.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự, Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]- Về án phí:

- + Ông C được miễn án phí DSST vì là người cao tuổi.
- + Bà Ch phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.
- + Hoàn trả ông S số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015. Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Buộc ông Ngô Xuân C và bà Vũ Thị Ch (tên gọi khác là Vũ Thùy Ch) phải trả ông Nguyễn Tiến S và bà Ngô Thị Ngh số tiền 300.000.000 đồng.

2. Về án phí:

+ Miễn án phí DSST cho ông Ngô Xuân C.

+ Bà Vũ Thị Ch (tên gọi khác là Vũ Thùy Ch) phải chịu 7.500.000 đồng án phí DSST.

+ Hoàn trả ông Nguyễn Tiến S số tiền tạm ứng án phí 12.190.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0012107 ngày 09/02/2023 của Ch cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

4. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

5. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Ch cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Chuyên
Đã ký